

Số: 216 /2019/QĐST-HNGĐ

B, ngày 16 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 157/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2019 giữa:

\* **Nguyên đơn**: **Chị Nguyễn Thị Thu P**, sinh năm 1988;

ĐKHKTT: P 209 Nhà E1 Tập thể T, phường T, quận B, thành phố Hà Nội;  
Nơi ở: P304BC10 ĐN2 Ngõ 73 N, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

\* **Bi đơn**: **Anh Phạm Ngọc T**, sinh năm 1978;

ĐKHKTT và nơi ở: P 209 Nhà E1 Tập thể T, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 5 Điều 211; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Nguyễn Thị Thu P và anh Phạm Ngọc T. (Giấy chứng nhận kết hôn số 47/2011 quyền số 01/2011 do UBND xã K, huyện H, thành phố Hà Nội cấp ngày 19 tháng 7 năm 2011).

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về tình cảm:** Chị Nguyễn Thị Thu P và anh Phạm Ngọc T thống nhất thuận tình ly hôn.

-. **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị Thu P và anh Phạm Ngọc T có hai con chung là Phạm Ngọc H, sinh ngày 03 tháng 3 năm 2012 và Phạm Ngọc D, sinh ngày 01 tháng 4 năm 2014. Chị Nguyễn Thị Thu P và anh Phạm Ngọc T thống nhất để chị Nguyễn Thị Thu P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung là Phạm Ngọc H, sinh ngày 03 tháng 3 năm 2012 và Phạm Ngọc D, sinh ngày 01 tháng 4 năm 2014. Anh Phạm Ngọc T tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi cả hai con chung là 4.000.000 đồng/ tháng (mỗi con 2.000.000đ/tháng) kể từ tháng 05 năm 2019 cho đến khi hai con chung đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Anh Phạm Ngọc T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản chung và nhà ở:** Chị Nguyễn Thị Thu P và anh Phạm Ngọc T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

- **Về các khoản vay nợ:** Chị Nguyễn Thị Thu P và anh Phạm Ngọc T xác định không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

- **Về án phí:** Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Thu P chịu cả 150.000 đồng án phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình. Xác nhận chị Nguyễn Thị Thu P đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số **0005357** ngày 29 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố Hà Nội. Chị Nguyễn Thị Thu P được nhận lại 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- *Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;*
- *Viện kiểm sát nhân dân quận B;*
- *Chi cục THA dân sự quận B;*
- *UBND xã K, huyện H, thành phố Hà Nội.*
- *Người yêu cầu;*
- *Lưu hồ sơ.*

**THẨM PHÁN**

**Đinh Ngọc Liên**